

Số: 971/TB-CTK

Yên Bái, ngày 12 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc dự kiến nâng bậc lương thường xuyên năm 2025 và nâng bậc lương trước thời hạn năm 2024

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính Phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009; Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07/3/2012 và Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều về chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-BKHĐT ngày 16/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quy chế thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Thực hiện Công văn số 2148/TCTK-TCCB ngày 24/10/2024 của Tổng cục Thống kê về việc hướng dẫn nâng bậc lương thường xuyên năm 2025 và trước thời hạn năm 2024;

Căn cứ thành tích thi đua của công chức trong các năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023; Biên bản họp xét nâng bậc lương ngày 12/11/2024 của Hội đồng lương Cục Thống kê tỉnh Yên Bái.

Cục Thống kê tỉnh Yên Bái thông báo danh sách công chức dự kiến được nâng bậc lương thường xuyên năm 2025, nâng bậc lương trước thời hạn năm 2024 như sau:

I. Về nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung.

- Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Yên Bái sẽ ra Quyết định nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung năm 2025 cho 30 công chức (có danh sách kèm theo) trong đó:

+ Nâng lương thường xuyên là: 22 công chức.

+ Nâng phụ cấp thâm niên vượt khung là: 08 công chức.

- Đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ra Quyết định nâng bậc lương thường xuyên cho 01 công chức ngạch Thống kê viên chính.

II. Nâng bậc lương trước thời hạn:

1. Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Yên Bái sẽ ra Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc cho 4 công chức có tên sau đây:

1.1. Bà Hoàng Thảo Yên: Thống kê viên, Phòng Thống kê Kinh tế, được Bộ trưởng Bộ Kế hoạch & Đầu tư tặng Bằng khen các năm 2019, 2023 và các thành tích khác. Được nâng lương trước thời hạn 9 tháng;

1.2. Bà Nguyễn Thị Hải Yên: Thống kê viên, Phòng Thu thập Thống tin thống kê, được Bộ trưởng Bộ Kế hoạch & Đầu tư tặng Bằng khen năm 2020. Được nâng lương trước thời hạn 9 tháng;

1.3. Ông Bùi Quang Linh: Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, được Bộ trưởng Bộ Kế hoạch & Đầu tư tặng Bằng khen năm 2019 và các thành tích khác. Được nâng lương trước thời hạn 9 tháng;

1.4. Bà Hà Thị Thanh Hải: Thống kê viên trung cấp, Chi cục Thống kê khu vực Yên Bình - Lục Yên, được Bộ trưởng Bộ Kế hoạch & Đầu tư tặng Bằng khen năm 2021 và các thành tích khác. Được nâng lương trước thời hạn 9 tháng;

2. Đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ra Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc cho 2 công chức có tên sau đây:

2.1. Ông Vũ Tuấn Hà, Cục trưởng Cục Thống kê, được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm 2020 và các thành tích khác. Đề nghị được nâng lương trước thời hạn 12 tháng;

2.2. Ông Hà Quang Lâm, Trưởng phòng Phòng Thống kê Kinh tế, được Bộ trưởng Bộ Kế hoạch & Đầu tư tặng Bằng khen năm 2023 và các thành tích khác. Đề nghị được nâng lương trước thời hạn 9 tháng.

III. Đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ra Quyết định nâng bậc lương thường xuyên cho công chức sau đây:

1. Bà Hoàng Thị Kim Anh, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thống kê thành phố Yên Bái (giữ ngạch Thống kê viên chính), mức nâng bậc lương thường xuyên là 01/4/2025.

Cục Thống kê tỉnh Yên Bái thông báo đến các đơn vị và cá nhân trong Ngành được biết. Các ý kiến phản hồi đề nghị gửi bằng văn bản đến Cục Thống kê tỉnh Yên Bái (qua Phòng Tổ chức - Hành chính) và đồng thời gửi bản điện tử qua mail: thbacyba@gso.gov.vn trước ngày 28/11/2024./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Cục;
- Các phòng thuộc CQ Cục Thống kê;
- Chi cục Thống kê huyện, TP, khu vực;
- Lưu: VT, TCHC.



CỤC TRƯỞNG

Vũ Tuấn Hà



**DANH SÁCH DỰ KIẾN NÂNG BẠC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025
VÀ NÂNG LƯƠNG TRƯỚC HẠN NĂM 2024**

(Kèm theo Thông báo số: 971 /TB-CTK, ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Cục Thống kê tỉnh Yên Bái)

S TT	Họ và tên	Ngạch công chức	Thời điểm và hệ số hiện hưởng		Thời điểm và hệ số tăng lương mới		Ghi chú
			Thời điểm	Hệ số	Thời điểm	Hệ số	
1	Vũ Tuấn Hà	TKV chính	01/4/2022	5,08	01/4/2024	5,42	Nâng trước hạn 12T (BK Thủ tướng năm 2020)
2	Hoàng Thảo Yến	TKV	01/8/2022	3,33	01/11/2024	3,66	Nâng trước hạn 9T (BK Bộ trưởng năm 2019, 2023)
3	Nguyễn Thị Hải Yến	TKV	01/4/2022	3,66	01/7/2024	3,99	Nâng trước hạn 9T (BK Bộ trưởng năm 2020)
4	Bùi Quang Linh	Chuyên viên	01/6/2022	4,65	01/9/2024	4,98	Nâng trước hạn 9T (BK Bộ trưởng năm 2019)
5	Hà Quang Lâm	TKV chính	01/4/2022	5,08	01/7/2024	5,42	Nâng trước hạn 9T (BK Bộ trưởng năm 2023)
6	Hà Thị Thanh Hải	TKV TC	01/9/2022	3,34	01/12/2024	3,65	Nâng trước hạn 9T (BK Bộ trưởng năm 2021)
7	Nguyễn Thị Thúy Loan	KTV TC	01/01/2022	3,03	01/01/2025	3,34	Nâng lương TX
8	Đỗ Tiến Thuận	TKV	01/01/2022	3,33	01/01/2025	3,66	Nâng lương TX
9	Hoàng Đức Thuận	TKV	01/01/2022	3,33	01/01/2025	3,66	Nâng lương TX
10	Triệu Thị Anh Đào	TKV	01/01/2022	4,98	01/01/2025	VK 5%	Nâng phụ cấp TN VK
11	Bùi Anh Tuấn	TKV	01/01/2022	3,33	01/01/2025	3,66	Nâng lương TX
12	Hà Xuân Đoàn	TKV	01/01/2022	3,33	01/01/2025	3,66	Nâng lương TX
13	Bùi Dũng Tiến	TKV	01/01/2024	VK 6%	01/01/2025	VK 7%	Nâng phụ cấp TN VK
14	Trần Hoài Vũ	TKV	01/01/2022	3,33	01/01/2025	3,66	Nâng lương TX
15	Nguyễn Thị Thanh Dung	TKV	01/02/2022	3,66	01/02/2025	3,99	Nâng lương TX
16	Bùi Thúy An	TKV	01/3/2022	3,33	01/3/2025	3,66	Nâng lương TX
17	Nguyễn Thùy Linh	TKV	01/3/2022	2,67	01/3/2025	3,00	Nâng lương TX
18	Bùi Băng Giang	TKV	01/3/2022	3,33	01/3/2025	3,66	Nâng lương TX
19	Hoàng Thị Kim Anh	TKV chính	01/4/2022	4,74	01/4/2025	5,08	Nâng lương TX
20	Nguyễn Thị Việt Hà	TKV	01/4/2022	4,65	01/4/2025	4,98	Nâng lương TX
21	Trần Thị Thu	TKV	01/4/2022	3,99	01/4/2025	4,32	Nâng lương TX
22	Nguyễn Thị Kim Anh	Nhân viên	01/4/2023	1,86	01/4/2025	2,06	Nâng lương TX
23	Hoàng Minh Thuyên	TKV	01/4/2024	VK 9%	01/4/2025	VK 10%	Nâng phụ cấp TN VK
24	Cao Minh Tân	TKV	01/5/2022	4,65	01/5/2025	4,98	Nâng lương TX
25	Nguyễn Cao Hoàn	TKV	01/7/2022	3,99	01/7/2025	4,32	Nâng lương TX
26	Nguyễn Thị Minh Tâm	TKV	01/7/2022	4,65	01/7/2025	4,98	Nâng lương TX
27	Tô Thị Thanh Lan	TKV	01/7/2022	4,98	01/7/2025	VK 5%	Nâng PC TN VK
28	Vũ Dũng Tiến	TKV	01/7/2022	3,99	01/7/2025	4,32	Nâng lương TX
29	Dương Văn Nguyên	TKV	01/7/2024	VK 6%	01/7/2025	VK 7%	Nâng phụ cấp TN VK
30	Nguyễn Thùy Linh	TKV TC	01/8/2022	3,34	01/8/2025	3,65	Nâng lương TX

S TT	Họ và tên	Ngạch công chức	Thời điểm và hệ số hiện hưởng		Thời điểm và hệ số tăng lương mới		Ghi chú
			Thời điểm	Hệ số	Thời điểm	Hệ số	
31	Đặng Thị Trang Nhung	TKV	01/9/2024	VK 5%	01/9/2025	VK 6%	Nâng phụ cấp TN VK
32	Đoàn Phương Thảo	TKV	01/9/2022	3,33	01/9/2025	3,66	Nâng lương TX
33	Lê Thị Hồng Loan	TKV	01/10/2024	VK 6%	01/10/2025	VK 7%	Nâng phụ cấp TN VK
34	Vũ Công Diện	TKV TC	01/10/2022	3,03	01/10/2025	3,34	Nâng lương TX
35	Hà Thị Hồng Quyên	TKV	01/10/2022	3,99	01/10/2025	4,32	Nâng lương TX
36	Trần Ngọc Hưng	TKV	01/11/2024	VK 10%	01/11/2025	VK 11%	Nâng phụ cấp TN VK
37	Bùi Văn Hưng	TKV	01/11/2022	3,99	01/11/2025	4,32	Nâng lương TX